**HƯỚNG DẪN CÁCH HỎI VÀ GHI**

**PHIẾU RÀ SOÁT THÔNG TIN NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

*(Kèm theo Công văn số /SLĐTBXH-BTXH ngày /8/2024 của Sở LĐTBXH)*

**I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM SỬ DỤNG TRONG RÀ SOÁT**

**1. Khái niệm người khuyết tật:** Là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

**2. Lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội**

Bao gồm tiền lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và các khoản trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng, trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác theo quy định hiện hành.

**3. Hưởng trợ cấp người có công hằng tháng**

Bao gồm người hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945; thân nhân liệt sĩ; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong kháng chiến, bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh; người hoạt động kháng chiến và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.

**II. NGUYÊN TẮC HỎI VÀ GHI PHIẾU RÀ SOÁT**

Đối với phiếu rà soát hộ có người khuyết tật: cán bộ/cộng tác viên đến từng hộ gặp chủ hộ hoặc một thành viên khác trong hộ có khả năng về hành vi, hỏi các thông tin liên quan để ghi vào phiếu. cán bộ/cộng tác viên phải ghi câu trả lời rõ ràng đồng thời ghi chữ số vào các ô trả lời và tích **(x)** vào các ô vuông có mã số tương ứng ở từng câu trong phiếu theo đúng hướng dẫn, không bỏ sót hoặc ghi sai một câu nào trong phiếu.

Sau khi ghi phiếu xong, cán bộ/cộng tác viên phải đọc cho người cung cấp thông tin nghe để xác nhận thông tin. Nếu phát hiện ra sai sót ở câu nào thì cán bộ/cộng tác viên phải xác minh để bổ sung, chỉnh sửa ngay tại nơi người cung cấp thông tin.

Toàn bộ số phiếu rà soát thống kê, thông tin người khuyết tật phải nộp về cho cấp xã, cấp xã nộp cho cấp huyện. Phiếu rà soát thống kê phải ghi đầy đủ thông tin, chính xác, nếu phiếu không hợp lệ, không đảm bảo độ chính xác sẽ trả lại cho địa phương hoàn thiện.

**III. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU RÀ SOÁT**

1. **Phần thông tin chung**

**Địa chỉ:** Cán bộ/cộng tác viên trước khi đến từng hộ phỏng vấn có thể ghi trước và phải ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ: Huyện, thị xã, thành phố (Mục **1**); Xã, phường, thị trấn (Mục **2**); Thôn, khu phố (Mục **3**).

**Khu vực:** Nếu hộ thuộc khu vực thành thị thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **1**, thuộc khu vực nông thôn thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **2**. Nếu hộ thuộc khu vực miền núi, hải đảo thì **(x)** vào ô vuông mã số **3.**

**Số thứ tự hộ khảo sát của thôn, khu phố:** Căn cứ vào số thứ tự rà soátcủa thôn, khu phố, cán bộ/cộng tác viên ghi số thứ tự của hộ vào ô vuông trống bên cạnh (ghi từ 01 cho đến hết số hộ đi khảo sát. Ví dụ trong thôn có 20 hộ có người khuyết tật thì sẽ ghi số thứ tự từ 01 đến 20).

1. **Thông tin về hộ gia đình của người khuyết tật**

**Điều tra viên tích dấu (x) vào ô vuông tương ứng theo mã số.**

**Câu 1:**

Ghi rõ họ và tên chủ hộ bằng chữ in hoa có dấu, ví dụ: NGUYỄN THỊ A

Khái niệm chủ hộ: Là người trụ cột của gia đình, đại diện của hộ gia đình trong các giao dịch dân sự vì lợi ích chung của hộ, giữ vai trò quyết định mọi công việc của hộ, được mọi thành viên trong hộ suy tôn.

5

8

9

1

 Năm sinh: Ghi đủ cả 4 số của năm sinh vào ô trống, ví dụ:

*Lưu ý:*

+ Ghi rõ họ tên theo Giấy khai sinh, Căn cước công dân hoặc Thông báo mã số định danh công dân.

+ Năm sinh ghi theo năm dương lịch, trường hợp người trả lời không nhớ năm sinh thì điều tra viên căn cứ vào tuổi của người trả lời quy đổi về năm sinh.

**Câu 2**:

Giới tính, là nam thì tích **(x)** ô vuông mã số **1**, nữ tích **(x)** vào ô vuông mã số **2** (lựa chọn 1 trong 2 ô vuông);

Dân tộc: Là dân tộc Kinh thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **1**, dân tộc thiểu số (Mường, Thái, Hmong,...) thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **2** (lựa chọn 1 trong 2 ô vuông).

**Câu 3:** Điều tra viên cần hiểu rõ và giải thích cho gia đình biết để điền thông tin chính xác gia đình đang khảo sát thuộc diện nào. Có thể trong gia đình sẽ có người đang hưởng hai chế độ (vừa hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, vừa hưởng trợ cấp người có công hằng tháng...). Tuy nhiên, để khi cập nhật tổng hợp thông tin tránh trùng lặp thì chỉ lựa chọn 01 trong 05 diện và tích dấu **(x)** vào 01 ô có mã số tương ứng.

Gia đình thuộc diện hộ nghèo và hộ cận nghèo: Là hộ gia đình qua điều tra, rà soát ở cơ sở đáp ứng các tiêu chí về xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để tích dấu **(x)** cho phù hợp vào ô có mã số tương ứng.

**Câu 4**. Ghi rõ tổng số người thực tế đang sống trong hộ gia đình và số người trong độ tuổi lao động người còn khả năng lao động vào dấu,….

Khái niệm người trong độ tuổi lao động: Là những người từ đủ 15 tuổi đến 55 tuổi đối với nữ, từ đủ 15 tuổi đến 60 tuổi đối với nam (tính theo tháng sinh).

**Câu 5**. Ghi rõ số người khuyết tật trong hộ gia đình vào ô vuông.

**3. Thông tin về người khuyết tật**

Phiếu điều tra lập cho gia đình, có tối đa 4 cột để ghi được 4 người khuyết tật và đánh số thứ tự từ 1 đến 4. Hộ gia đình nào có nhiều hơn 4 người khuyết tật thì ghi tiếp sang phiếu thứ 2.

**Câu 1**. Ghi rõ họ và tên người khuyết tật (viết chữ in hoa có dấu), ví dụ TRẦN VĂN ANH.

8:

8

9

1

**Câu 2**. Năm sinh ghi rõ và đầy đủ 4 chữ số, ví dụ:

- Thuộc đối tượng NKT là trẻ em (0 đến dưới 16 tuổi): tích **(x)** vào ô vuông mã số **1.**

- Thuộc đối tượng NKT (từ đủ 16 đến dưới 60 tuổi): tích **(x)** vào ô vuông mã số **2.**

- Thuộc đối tượng NKT (từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi): tích **(x)** vào ô vuông mã số **3.**

- Thuộc đối tượng NKT (từ đủ 80 tuổi trở lên): tích **(x)** vào ô vuông mã số **4.**

**Câu 3**. Giới tính là Nam tích **(x)** vào ô vuông mã số **1**, là Nữ tích **(x)** vào ô vuông mã số **2**.

**Câu 4**. Là dân tộc Kinh tích **(x)** vào ô vuông có mã số **1**, dân tộc thiểu số tích **(x)** vào ô vuông mã số **2**.

**Câu 5**. Quan hệ với chủ hộ, thuộc diện nào thì tích **(x)** vào ô có mã số tương ứng (lựa chọn 1 trong 5 ô vuông).

**Câu 6**. Trình độ học vấn cao nhất: thuộc diện nào thì tích **(x)** vào ô có mã số tương ứng.

**1-** Chưa đi học: Hiện tại chưa đi học do chưa đến tuổi đi học hoặc không có điều kiện đi học do không có các trường lớp chuyên biệt.

**2-** Không biết chữ: Ðã đến tuổi đi học nhưng chưa biết chữ do chưa được đi học các lớp chuyên biệt hoặc đã đi học nhưng vẫn không biết chữ.

**3-** Tiểu học (cấp I): Hiện tại đang học tiểu học hoặc đã học xong các lớp bậc tiểu học và không tiếp tục học lên nữa.

**4-** THCS (cấp II): Hiện tại đang học trung học cơ sở hoặc đã học xong các lớp bậc trung học cơ sở và không tiếp tục học lên nữa.

**5-** THPT (cấp III): Hiện tại đang học trung học phổ thông hoặc đã học xong các lớp bậc trung học phổ thông và không tiếp tục học lên nữa.

**6-** Trung cấp, cao đẳng trở lên: Hiện tại đang học trung cấp, cao đẳng trở lên hoặc đã học xong.

**Câu 7**. Giấy xác nhận khuyết tật: thuộc diện nào thì tích **(x)** vào ô có mã số tương ứng.

**Câu 8**: Mức độ khuyết tật

Theo Luật Người khuyết tật và Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật, chia làm 6 dạng tật cơ bản và 3 mức độ khuyết tật khác nhau.

Những đối tượng là người khuyết tật đã được Hội đồng cấp xã xác định mức độ khuyết tật và được UBND cấp xã cấp giấy xác nhận khuyết tật. Rà soát viên căn cứ vào dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật được ghi trong giấy xác nhận khuyết tật để đối chiếu vào phiếu điều tra xem người khuyết tật thuộc dạng tật, mức độ khuyết tật nào thì đánh dấu **(x)** vào các ô tương ứng trong từng dạng tật đó.

Ví dụ: Trong giấy xác nhận khuyết tật của ông Nguyễn Văn A ghi dạng khuyết tật: vận động; nghe, nói và mức độ khuyết tật: nặng. Điều tra viên hỏi người cung cấp thông tin ông Nguyễn Văn A thuộc khuyết tật vận động gì (khuyết tật khoèo tay, cụt chân, liệt nửa người….) và thuộc dạng khuyết tật nghe, nói nào (tai điếc, bị câm….) thì đánh dấu **(x)** vào các ô tương ứng trong câu 9-14.

**Câu 15. Nguyên nhân gây ra khuyết tật**

Trong 6 nguyên nhân gây ra tình trạng khuyết tật nếu đối tượng bị khuyết tật do nguyên nhân nào thì tích dấu **(x)** vào ô có mã số tương ứng.

**Câu 16. Khả năng lao động**

Người khuyết tật còn khả năng lao động là người trong độ tuổi lao động, bị khuyết tật, còn khả năng tham gia hoạt động lao động sản xuất, kinh doanh dịch vụ tạo ra sản phẩm tự nuôi sống bản thân đóng góp cho gia đình và xã hội.

Những trường hợp còn lại là người không còn khả năng lao động.

Người khuyết tật có khả năng lao động tích **(x)** vào ô vuông mã số **1**, không có khả năng lao động thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **2** (lựa chọn 1 trong 2 ô vuông)**.**

***Nếu câu trả lời là có (mã số 1) thì tiếp tục trả lời câu số 17, nếu trả lời là không (mã số 2) thì bỏ qua các câu 17, 18 chuyển sang trả lời câu 19.***

**Câu 17**. Tình trạng việc làm (chỉ hỏi những người khuyết tật có tích **(x)** ở ô vuông có mã số **1** trong **câu 16**). Nếu có việc làm ổn định, thường xuyên thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **1**. Việc làm không ổn định, không có việc làm thường xuyên thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **2**. Không có việc làm thì tích **(x)** vào ô vuông có mã số **3** (nếu trả lời ở ô vuông mã số **3** thì trả lời tiếp **Câu 18)**.

**Câu 18**. Lý do không có việc làm *(chỉ hỏi những người có đánh mã số* ***3*** *ở* ***câu 17*** *tức là những người không có việc làm).*

Căn cứ vào tình trạng thực tế của người khuyết tật để ghi lý do: không có tay nghề tích **(x)** vào ô vuông mã số **1**; do ốm đau, bệnh tật thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **2;** đãcó thu nhập để sống thì tích **(x)** vào ô mã số **3;** việc làm không phù hợp thì tích **(x)** vào ô mã số **4**.

**Câu 19. Người khuyết tật đang hưởng chính sách nào**

- Theo Pháp lệnh Người có công: Bao gồm trợ cấp người hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945; thân nhân liệt sĩ; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong kháng chiến, bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh; người hoạt động kháng chiến và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.

- Trợ cấp xã hội: Đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP, Luật người cao tuổi,...

- Bảo hiểm xã hội: Đang hưởng lương hưu, mất sức, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tuất công nhân viên chức… do Bảo hiểm xã hội chi trả hằng tháng.

Được hưởng chính sách nào thì tích **(x)** vào ô có mã số tương ứng. Người khuyết tật được hưởng nhiều chính sách thì tích **(x)** vào các ô vuông có mã tương ứng.

Ví dụ: hưởng trợ cấp người có công thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **1**, hưởng chính sách bảo hiểm xã hội thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **3**; hoặc cùng lúc hưởng trợ cấp người có công và chính sách bảo hiểm xã hội thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **1** và **2.**

**Câu 20**. **Đã được tiếp cận các dịch vụ**

Người khuyết tật được tiếp cận dịch vụ nào thì tích **(x)** vào ô có mã số tương ứng.

VD: được cấp chân tay giả, xe lăn thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **2**; được cấp thẻ BHYT tích **(x)** vào ô vuông mã số **3**. Nếu người khuyết tật được tiếp cận nhiều dịch vụ thì tích **(x)** vào các ô vuông có mã số tương ứng.

**Câu 21**. **Đào tạo nghề: bao gồm đào tạo nghề ngắn hạn, dài hạn, kể cả đào tạo nghề theo phương pháp truyền nghề**

Chưa được đào tạo nghề thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **1**; đã được đào tạo nghề thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **2**; trường hợp người khuyết tật được đào tạo nghề từ chương trình dạy nghề dành cho người khuyết tật thì tích dấu **(x)** vào ô vuông mã số **3**.

**Câu 22**. **Nguyện vọng của bản thân và gia đình người khuyết tật. Người khuyết tật và gia đình có nhiều nguyện vọng thì tích (X) vào các ô vuông có mã số tương ứng**

VD: được học nghề ngắn hạn thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **3**; được phẫu thuật về mắt thì tích **(x)** vào ô vuông mã số **9**.

**Câu 23.** **Cán bộ/cộng tác viên** **ghi nhận định, đánh giá khuyến nghị của mình về người khuyết tật và gia đình họ**

Trên đây là hướng dẫn cách ghi phiếu điều tra bổ sung thông tin người khuyết tật. Đề nghị các Rà soát viên viên tham gia cuộc điều tra người khuyết tật phải đọc kỹ hướng dẫn để đảm bảo thực hiện ghi vào phiếu những thông tin mang tính chính xác, đầy đủ, đem lại hiệu quả cao cho đợt điều tra.

Sau khi kết thúc cuộc điều tra thông tin người khuyết tật, toàn bộ số phiếu được chuyển về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm cơ sở kiểm tra, đối chiếu, lưu dữ liệu quản lý đối tượng trên địa bàn toàn tỉnh./.

**UBND xã, phường, thi trấn…………………….**

**Thôn, xóm, bản, phố:……………………………**

**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ NGƯỜI KHUYẾT TẬT THUỘC DIỆN RÀ SOÁT, KHẢO SÁT NĂM 2024**

*(Kèm theo Công văn số: /SLĐTBXH-BTXH ngày /8/2024 của Sở LĐTBXH)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ chủ hộ** | **Họ và tên người khuyết tật** | **Địa chỉ** | **Ghi chú** |
|  | *Ví dụ:* |  |  |  |
| 1 | Nguyễn Văn A | Nguyễn Thị C | Thôn 1 |  |
| Nguyễn Văn D |  |
| 2 | Lê Thị B | Lê Anh C | Thôn 1 |  |
| *….* |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*(Danh sách này có….. hộ, gồm…..người khuyết tật)./.*

 *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024*

 **TRƯỞNG THÔN (BẢN, XÓM, PHỐ)**

 *(Ký, ghi rõ họ và tên)*